



HỒ HỮU TƯỜNG, NGƯỜI CHẾT U UẨN

ĐỖ THÁI NHIÊN

Thời gian chẳng bao giờ chờ đợi bất kỳ người nào, thời gian chỉ biết miệt mài vun vút lao tới. Thế nên, một trong những tình cảm căn bản của con người là lòng nuối tiếc thời gian đã qua đi. Lòng nuối tiếc này khi gặp các điểm mốc của thời gian đã biến thành nỗi xao xuyến, bồi hồi. Thực vậy, trong không khí giao tiếp giữa đêm đen của năm cũ và sáng hồng của năm mới, có lẽ không ai trong chúng ta không bùi ngùi nghĩ đến quá khứ và không bản khoăn nhìn về tương lai. Bằng tất cả bùi ngùi và bản khoăn vừa kể, bài viết này đã chọn cái chết của Hồ Hữu Tường như một mảng quá khứ và chọn những toan tính của đảng CSVN chung quanh cái chết này như những tia sáng chiếu rọi vào thực chất điều được gọi là “đổi mới” của CSVN trong hiện tại và tương lai.

Lúc bấy giờ là mùa Thu năm 1978, tôi được di chuyển từ phòng biệt giam qua phòng giam tập thể thuộc trại giam số 4 Phan Đăng Lưu. Trại giam này, công an Cộng sản dành riêng để giam tù chính trị trong thời kỳ thẩm vấn. Tù chính trị đối với Cộng sản bao gồm: những người có tư tưởng chống cộng trước hoặc sau năm 1975, những người trước kia đã làm công tác an ninh tình báo dưới các chế độ của VNCH, và những người tham dự vào các tổ chức chống cộng tại Việt Nam sau năm 1975.

Khoảng 4 giờ chiều ngày hôm ấy, sau nhiều tháng nằm xà lim, tôi bước vào phòng giam tập thể bằng cảm giác âm áp của

một người được trở về với xã hội loài người, đầu là xã hội tù. Tôi lại càng cảm thấy ám áp hơn khi chợt nhận ra cùng phòng với tôi có Hồ Hữu Tường. Do cách biệt về tuổi tác và khác nhau về nghề nghiệp, tôi không có dịp quen biết với Hồ Hữu Tường trước khi vào tù. Tuy nhiên, nhà Hồ Hữu Tường và nhà tôi ở cùng xóm. Vì vậy hình ảnh của Hồ Hữu Tường lập tức gọi cho tôi nhớ khu xóm cũ cùng với những bà con láng giềng của tôi. Gọi nhớ này chính là nguồn gốc của cảm giác ám áp. Có lẽ Hồ Hữu Tường cũng nhận ra tôi là hàng xóm láng giềng ngày trước nên ngay phút đầu gặp tôi, Hồ Hữu Tường vừa giữ thể diện, vừa tỏ ra thân mến. Tôi hoàn toàn không cảm thấy bị xúc phạm trước cung cách kẻ cả của Hồ Hữu Tường. Ngược lại, kiến thức của Hồ Hữu Tường cộng với tuổi đời 70 của ông ta lúc bấy giờ, cộng với “chất Việt Nam” mà Hồ Hữu Tường đã thể hiện trong mỗi suy tư và hành động đã dễ dàng chinh phục tôi đến độ tôi không còn nhận biết Hồ Hữu Tường đã trở thành người “bạn tù” khả kính và thân thiết của tôi tự lúc nào. Tôi gọi Hồ Hữu Tường là bạn bởi vì có lần, sau một lúc hàn huyên, Hồ Hữu Tường đã nói với tôi:

-”Tao cho phép mày xem tao như bạn, tình bạn giữa tao và mày là tình bạn vong niên, tình bạn không phân biệt tuổi tác: tuổi tao gấp đôi tuổi mày”.

Và lại, không riêng gì đối với cá nhân tôi, Hồ Hữu Tường bao giờ cũng giữ được mối liên hệ vui vẻ đối với mọi người. Đặc biệt đối với những người tù trẻ tuổi, mỗi tối sau giờ cơm, Hồ Hữu Tường thường giúp họ giải khuây bằng cách kể cho họ nghe chuyện cổ tích, chuyện Tàu, chuyện ma Bình Thuận... Liên hệ giữa Hồ Hữu Tường và những người tù trẻ này thân mật và vui vẻ đến độ: Có một hôm, cả phòng tù đang nghỉ trưa, một anh tù người Việt gốc Hoa nằm ở đầu phòng bỗng ngồi nhòm dậy nói lớn tiếng cho Hồ Hữu Tường nằm ở cuối phòng có thể nghe được:

- Bác Tường ơi! Thời Tây, thời Ngô Đình Diệm và cả thời này nữa, thời nào Bác cũng ở tù. Bác có hiểu tại sao Bác cứ ở

tù hoài hoài vậy không?

Hồ Hữu Tường nhìn Lý Hùng (tên chú tù trẻ) vừa cười vừa hỏi dò chừng:

- Mày trả lời giùm tao đi, tại sao?

Lý Hùng nhanh nhẩu trả lời :

- Dễ quá mà! Tên Bác là “Hữu Tường” nên Bác phải “hưởng tù” dài dài thôi!

Câu nói của Lý Hùng làm cả phòng cười rộ lên. Riêng Hồ Hữu Tường không cười, mắt nhìn xa xăm trông thật buồn, ông ta nói nhỏ giọng:

- Có thể thằng này nói đúng!

Sau một vài tiểu tiết để bạn đọc thấy rõ hơn hình ảnh của Hồ Hữu Tường trong tù, đến đây bài viết xin quay trở về câu chuyện chính: Cộng Sản vốn xem Duy Vật biện chứng như chiếc đĩa vạn năng. Vận dụng chiếc đĩa vạn năng này vào khung cảnh nhà tù, Cộng sản chỉ cho tù ăn vừa đủ để không bị chết vì đói. Do đó bất kỳ người nào bước vào nhà tù Cộng sản đều thấy về mặt bao tử. Tù được phân làm hai loại:

* Tù được thăm nuôi là loại tù đã chấm dứt giai đoạn thăm vấn, có thân nhân và được công an cho phép gia đình tiếp tế lương thực hàng tháng.

* Tù không được thăm nuôi là loại tù chưa kết thúc thủ tục thăm vấn. Thủ tục này có thể kéo dài từ 3 tháng đến 3 năm hay hơn thế nữa.

Có nhiều trường hợp một người tù đang được thăm nuôi lại có lệnh cấm thăm nuôi. Điều này có nghĩa là đương sự đã vi phạm kỷ luật nhà tù, hoặc đã bị nghi ngờ khai sai sự thật trong giai đoạn thăm vấn.

Thông thường nếu không là bạn thân, tù nhân thường ăn cơm chung nhóm với nhau theo sự phân biệt có hay không có thăm nuôi. Tù không được thăm nuôi phải ăn cơm một mình,

hoặc chỉ ăn cơm chung với những người cùng không được thăm nuôi. Mặt khác, tù không thăm nuôi phải không nói hoặc làm bất kỳ điều gì nhằm xin hưởng lương thực của người khác. Đó là “luật tự trọng” trong những phòng giam tập thể. Vào lúc chuyển từ xà lim qua nhà giam tập thể, tôi là tù không được thăm nuôi. Vừa muốn giữ lòng tự trọng, vừa muốn làm cho những lần ăn cơm gạo mốc với nước muối bớt phần cô quạnh, tôi tìm cách làm quen và ăn cơm chung với hai người thuộc loại “con bà phước” (không được thăm nuôi): một người tên Phạm Văn Luyện, người kia tên Phong. Anh Phong là một cựu binh nhì nhảy dù, can tội rải truyền đơn chống cộng, tuổi dưới 25, điệu bộ ngổ ngáo. Tôi tiến đến chiếu nằm của Phong, ngồi xuống, neho mắt nhìn Phong cười, vào đề rất tự nhiên:

- Ê bồ! Tôi vừa mới ở xà lim qua, đang rất mệt mỏi. Bỏ cho tôi ăn cơm chung với bồ được không?

Phong đưa hai tay nắm lấy vai tôi, nghiêng đầu, nhìn thẳng vào mặt tôi cười thành tiếng:

- Ông thầy này ngộ ghê! Thầy ăn cơm chung với tôi hay ăn một mình thì thầy và tôi đều ăn cơm với nước muối, cần gì phải xin phép! Mà này, tôi đang ăn chung với một thằng Việt Cộng, thầy có chịu ăn chung với nó không?

- Thằng Việt Cộng đó tên gì? Phạm tội gì? Nó đã ở tù bao lâu rồi?

Phong trả lời thật rõ ràng:

- Tên anh ta là Phạm Văn Luyện, phạm tội tổ chức đưa người vượt biên để kiếm tiền. Luyện mới vào phòng này khoảng hai tuần. Anh ta tự nhận là cán bộ tình báo của Hà Nội, kể chuyện tình báo rất hấp dẫn, tôi khoái nghe chuyện nên tôi ăn cơm chung với anh.

Từ đó Luyện, Phong và tôi ăn cơm chung. Luyện khoảng 42 tuổi, người ốm, dong dỏng cao, da đen sạm, tóc quăn. Nghe Luyện nói chuyện, từ giọng nói đến cách dùng chữ, người ta nhận ra ngay là Luyện đã hấp thụ trọn vẹn chế độ giáo dục

của Cộng Sản Miền Bắc. Phòng giam của tôi gồm toàn những người chống cộng gay gắt, thế nhưng tôi không hề nhận ra bất kỳ người nào có vẻ có ác cảm với Luyện. Phải chăng vì Luyện có dáng dấp phong trần, có lối nói dễ hiểu, có nhiều chuyện hấp dẫn? Phải chăng vì Luyện không giống những tên Việt Cộng mà người ta thường gặp vì Luyện không hề có vẻ thù thế mỗi khi nói chuyện với người khác, nhất là nói về những nhân vật cao cấp của Cộng sản Hà Nội? Phải chăng vì Luyện không bao giờ có ý dòm ngó, không làm điếm chỉ viên, và nhất là vì Luyện không bao giờ bỏ qua cơ hội có thể giúp đỡ người khác, dĩ nhiên toàn là những người chống cộng? Thiện cảm mà phòng tù của tôi dành cho Luyện có nguyên nhân là tổng số của những cái “phải chăng” kể trên.

Đối diện và cách nhà giam của tôi khoảng ba thước là một dãy xà lim. Mọi liên lạc (nói chuyện hoặc tiếp tế thức ăn) giữa xà lim và nhà giam tập thể đều bị nghiêm ngặt cấm chỉ. Người tù nào vi phạm luật cấm này sẽ bị lính canh hoặc công tay vào song cửa của phòng giam (trong trường hợp này, người tù đương sự bị buộc phải đứng chứ không thể ngồi, kể cả giờ ngủ ban đêm), hoặc bị đánh đòn ngay trước cửa phòng giam.

Chiều hôm ấy, khoảng 6 giờ, thủ tục điếm danh đã xong và cơm chiều đã qua, đang khi mọi người chuyện trò to nhỏ với nhau, Luyện lén ném vào cửa gió (bằng hai bàn tay) của xà lim đối diện một ít thuốc lá và điem quét. Ngay lúc đó, Luyện bị lính canh bắt gặp quả tang. Tên lính canh quát tháo ầm ỹ:

- Mày mới ném thuốc lá vào xà lim, tao bắt gặp, tao sẽ cho mày chết! Mày tên gì?



Luyện bình thần trả lời:

- Tôi tên là Phạm Văn Luyện.

Người lính canh chạy lên phòng giám thị một lúc rồi quay trở lại. Tôi không thấy người lính canh cầm theo chìa khóa hay còng tay. Nét mặt của người lính canh cũng không còn hung hăng như cách đó vài phút. Anh ta gọi Luyện đến gần cửa song sắt, nói giọng ôn tồn:

- Đây là lần thứ nhất anh vi phạm kỷ luật. Vì vậy phòng quản giáo tha cho anh. Nếu tái phạm anh sẽ bị nghiêm trị.

Nói xong, người lính canh bỏ đi. Cả phòng nhìn Luyện kinh ngạc. Theo tập quán trong tù: mỗi lần phạm kỷ luật (nhất là liên lạc với tù bị giam trong xà lim) là mỗi lần bị phạt, công an không cần biết lần đầu hay lần cuối.

Trước đó nhiều ngày, Luyện thường nói cho Phong biết trước ngày giờ mà Luyện sẽ được công an gọi đi thẩm vấn. Sự thể này là điều rất khác lạ, bởi vì, công an Cộng sản không bao giờ báo cho tù nhân biết trước ngày giờ của các cuộc thẩm vấn.

Bài viết ghi lại hai chi tiết nhỏ kể trên với chủ ý ghi nhận Luyện như một “người tù đặc biệt”. “Người tù đặc biệt” này nói chuyện dễ dàng với tất cả các bạn tù, nhưng nhất thiết không nhờ vả bạn tù nào, đặc biệt là về mặt lương thực. Điều đáng chú ý là Luyện giao thiệp với mọi người trong phòng giam, ngoại trừ Hồ Hữu Tường.

Mãi sau hai tháng có mặt bên cạnh Hồ Hữu Tường, một tối cơm nước xong, lần đầu tiên tôi thấy Luyện bước đến chiếu nằm của Hồ Hữu Tường. Hai người to nhỏ với nhau khoảng hơn một tiếng đồng hồ. Ngồi ở một góc phòng, quan sát đôi mắt, hoặc chú ý, hoặc trầm tư của Hồ Hữu Tường, tôi biết Hồ Hữu Tường rất quan tâm đến những điều Luyện nói. Câu chuyện giữa hai người chỉ chấm dứt sau tiếng keng báo ngủ của trại tù.

Câu chuyện giữa Phạm Văn Luyện và Hồ Hữu Tường có lẽ đã làm cho vị học giả này suy nghĩ lung lay. Thế nên sáng hôm sau, Hồ Hữu Tường nói chuyện với tôi ngay:

- Mà có biết tôi qua thằng Luyện nói chuyện gì với tao không?

- Chuyện gì vậy Bác? Tôi làm sao đoán được!

- Câu chuyện ngộ lắm! Thằng Luyện cho tao biết nó là tù giả. Hồ sơ phạm tội tổ chức vượt biên của nó chỉ là hồ sơ giả. Nó bảo nó là người của Lê Đức Thọ. Nó được gài vào nằm chung phòng giam với tao trong hai tháng qua chỉ để quan sát xem “Bác Tường ngày nay có còn là Bác Tường của các năm 1945 nữa hay không”? Ngay các lời nói đầu của nó, tao đã cảm thấy sự việc sẽ không đơn giản. Do đó, thay vì đi thẳng vào câu chuyện do Luyện mở đề, tao đã lái câu chuyện đi hướng khác để thăm dò về cá nhân nó. Nó bảo với tao: “Đầu thập niên 1960, Võ Nguyên Giáp hợp tác với Ung Văn Khiêm âm mưu lật đổ Hồ Chí Minh. Công việc bại lộ, Võ Nguyên Giáp bị thất sủng. Buồn vì “tình đời đen bạc”, hằng ngày Võ Nguyên Giáp đi học nhạc cổ điển Tây Phương “để giải sầu”.

Thằng Luyện lúc bấy giờ được tình báo Hà Nội bố trí làm người hầu cận cho Giáp, nên hằng ngày phải ôm nhạc cụ đi theo Giáp. Nghe Luyện nói tới đây, tao làm bộ hỏi nó vài vấn đề căn bản về nhạc cổ điển Tây Phương. Những câu trả lời của thằng Luyện quả tình làm tao vô cùng kinh ngạc: nó thực sự có những hiểu biết căn bản về nhạc cổ điển. Sau câu chuyện nhạc cổ điển, thằng Luyện còn cho tao biết: do công vụ, nó đã rất nhiều lần đóng vai hầu cận Tôn Đức Thắng và Lê Duẩn. Tao vội vờ lấy cơ hội này để hỏi dò Luyện vài câu về cá tính và về sức khỏe của Thắng và Duẩn. Lần thứ hai Luyện làm tao ngạc nhiên: Luyện nói về cá tính và bệnh tật riêng của hai người này đúng như tao đã biết. Thời Pháp, tao ở tù chung nhiều năm với Lê Duẩn. Đối với Tôn Đức Thắng, gia đình vợ tao rất thân thiết với gia đình vợ Thắng. Tối hôm qua, thằng

Luyện nói chuyện với tao rất nhiều, nhưng nội dung chủ yếu là bậy nhiều. Mà có ý kiến gì không?

Tôi nhìn thẳng vào mắt của Hồ Hữu Tường, đôi mắt còn giữ nguyên vẻ mệt mỏi của một đêm thao thức. Tôi trả lời Hồ Hữu Tường, giọng cố làm ra vui vẻ để khỏa lấp những ưu tư trên trán của Hồ Hữu Tường:

- Câu chuyện có vẻ ly kỳ và hấp dẫn, phải không Bác? Tôi tin là Bác đã ghi nhận những điểm cần ghi nhận. Tuy nhiên xin nói thêm các chú ý của tôi về Luyện.

Thứ nhất: Luyện liên lạc với xà lim nhưng không bị phạt.

Thứ hai: Luyện biết trước ngày giờ công an thẩm vấn nó.

Thứ ba: Luyện sống trong tù rất bình thản, không giống bất kỳ tên Việt cộng tham ô nào.

Thứ tư: trắc nghiệm bất ngờ của Bác đối với Luyện về nhạc cổ điển Tây Phương, về Duẩn và về Thắng.

Thứ năm: những lúc nói chuyện với tôi, Luyện thường nhắc tới các sinh viên Saigon theo cộng sản thời Mậu Thân: Nguyễn Hữu Thái, Trần Triệu Luật, Huỳnh Tấn Mẫm, Đỗ Hữu Cảnh, Trịnh Đình Ban, v.v... Luyện cho rằng những người này hoặc làm việc trung thành với Mỹ, hoặc đi hàng hai. Luyện nói chính xác về tính tình của mỗi người trong nhóm sinh viên vừa kể. Tôi bảo là “chính xác” bởi lẽ tôi cũng đã hiểu biết rành rẽ về nhóm sinh viên này vào thời kỳ tôi sinh hoạt với Tổng Hội Sinh Viên Saigon từ 1963 đến 1970. Điều đáng chú ý là Luyện đã được đào tạo tại Miền Bắc, nhưng lại có tin tức chi tiết về sinh viên Saigon trước năm 1975. Dĩ nhiên Phạm Văn Luyện sẽ còn tìm tới nói chuyện với Bác nhiều lần nữa, và câu chuyện sẽ phải có kết luận.

Tôi nói với Bác các chú ý của tôi về Luyện để đề nghị Bác không nên xem Luyện như một thằng tù bất bình thường, bịa chuyện ra để giải trí.

Hồ Hữu Tường vỗ vai tôi, trở về với điệu bộ xuề xòa của

các bậc lão niên Miền Nam:

- Mày nói tao đồng ý. Tao phải thận trọng trong giao dịch với thằng Luyện. Giao dịch này sẽ rất phức tạp. Nếu quả thật Luyện là người của Lê Đức Thọ, thì Thọ muốn gì?

Ba ngày liên tiếp sau đó, mỗi ngày từ 6 giờ chiều (sau giờ cơm) đến 9 giờ tối, Luyện đều tìm đến nói chuyện với Hồ Hữu Tường. Câu chuyện được trần thuật tổng hợp như sau:

Nếu nội tình Việt Nam không có gì thay đổi (lúc bấy giờ là cuối năm 1978), chắc chắn Việt Nam sẽ không tránh khỏi trận đòn của Trung Quốc. Việt Nam chỉ thoát khỏi trận đòn này nếu Việt Nam có được một vị Quang Trung thứ hai. Theo nhóm Lê Đức Thọ: Quang Trung thứ hai có thể là Võ Văn Kiệt hay Phạm Hùng. Quang Trung không thể không có cố vấn Ngô Thời Nhiệm. Liệu chừng Hồ Hữu Tường có nhận lời làm Ngô Thời Nhiệm hay không? Nếu mưu đồ này được thực hiện, vai trò của Hồ Hữu Tường sẽ nhiều lần tể nhị hơn vai trò của Ngô Thời Nhiệm ngày xưa. Tuy nhiên, vấn đề tiên quyết của việc thực hiện mưu đồ vẫn là câu hỏi làm thế nào để chấm dứt tình trạng phân hóa trầm trọng trong nội bộ đảng CSVN.

Lê Đức Thọ dự đoán rằng do hiểu biết rộng rãi về kinh tế, chính trị, ngoại giao, cũng như do những liên hệ cá nhân Hồ Hữu Tường có thể tạo được không khí đoàn kết trong đảng CSVN. Mặt khác, Thọ cũng như đội ngũ lãnh đạo đảng CSVN chỉ e ngại rằng một lúc nào đó Hồ Hữu Tường sẽ biến thành Khruchev Việt Nam, ý nói Hồ Hữu Tường là một cáo già, có khả năng làm phản. Song song với nỗ lực tạo đoàn kết trong nội bộ đảng CSVN, Hồ Hữu Tường (nếu nhận lời làm Ngô Thời Nhiệm) còn có nhiệm vụ tạo dễ dàng cho chính phủ Quang Trung thứ hai trong việc bang giao với Âu Mỹ, và nhất là nỗ lực lôi kéo tư bản Tây Phương về cho CSVN.

Sở dĩ Phạm Văn Luyện phải khổ công giả dạng một người tù đày vào gặp Hồ Hữu Tường là vì chương trình do Luyện trình bày chỉ là một chương trình còn trong trứng nước do nhóm Lê

Đức Thọ chủ trương, chưa được toàn bộ lãnh đạo trong đảng CSVN biết và chấp thuận. Chương trình này nếu tiết lộ không đúng người, đúng lúc, có thể bị phá vỡ. Mặt khác, Luyện cần giả dạng như vậy để có dịp ngắm nghía xem Hồ Hữu Tường có còn giữ lại trong lòng mình một thiện cảm nào đó đối với các bạn cũ như Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng hay không? Nếu Hồ Hữu Tường chấp thuận các đề nghị sơ khởi của Luyện thì trong vòng 7 ngày Luyện sẽ rời nhà giam, và 14 ngày sau đó công an sẽ mang Hồ Hữu Tường đến một biệt thự sau lưng Tòa đại sứ Mỹ ở Saigon, hoặc đến một phòng ở lầu ba Khách sạn Continental. Tại địa điểm này, đại diện chính thức của Lê Đức Thọ hoặc đích thân Thọ sẽ gặp Hồ Hữu Tường để thảo luận thêm các chi tiết khác.

Sau khi mọi thương nghị đã hoàn tất, Hà Nội sẽ trả tự do cho Hồ Hữu Tường để không bao lâu sau, tình báo Hà Nội sẽ tổ chức một cuộc không tặc nhằm mang Hồ Hữu Tường đi Calcutta, Ấn Độ. Cộng sản Việt Nam chọn Ấn Độ là vì tại Ấn Độ họ có cơ sở mạnh. Ở Ấn Độ, với sự hỗ trợ kín đáo nhưng tích cực của Cộng Sản, Hồ Hữu Tường sẽ tổ chức nhiều cuộc hội thảo, họp báo có chủ đích đòi hỏi một thể chế trung lập cho Đông Dương. Dựa vào những vận động này của Hồ Hữu Tường, Phạm Văn Đồng sẽ chính thức mời Hồ Hữu Tường về nước tham gia Chính phủ Liên Hiệp. Đứng đầu Chính phủ Liên Hiệp là một Quang Trung tân thời, cố vấn cho chính phủ này là Hồ Hữu Tường. Ngay khi Chính phủ Liên Hiệp thành hình, đảng CSVN sẽ rút ra sau hậu trường, nhưng vẫn kín đáo nắm thực quyền. Toàn bộ chương trình thai nghén của Chính phủ Liên Hiệp trá hình là như vậy.

Tôi hỏi Hồ Hữu Tường:

- Bác nghĩ gì về chương trình này?

Hồ Hữu Tường vừa nhâm nhi miếng gừng tươi trong miệng, vừa trả lời tôi:

- Ngày nay, sau 52 năm lặn lội trên chính trường, Cộng

Sản đổi với tao chỉ là sự ngu dốt cộng với tính xảo trá bất tận. Lịch sử phát triển của đảng CSVN chính là lịch sử của những cuộc “thay đào đổi kếp” nhưng không đổi tuồng. Thay đổi đào kếp chỉ nhằm mục đích dối gạt dư luận là tuồng đã đổi. Chính phủ Liên Hiệp do thằng Luyện trình bày là thí dụ điển hình của kỹ thuật dối gạt theo kiểu “tuồng cũ, đào kếp mới”. Tuồng cũ là tuồng chuyên chính vô sản. Vợ tuồng này ngay từ đầu đã đi ngược lòng dân, đã xa rời thực tại. Tao không chấp nhận tuồng cũ thì làm sao tao có thể chấp nhận đóng vai đào kếp mới?

Hồ Hữu Tường nói tới đây, tôi nóng nảy đặt câu hỏi:

- Như vậy Bác đã dứt khoát từ chối mọi đề nghị của thằng Luyện chưa?

- Chưa! Tao bảo với nó: “Hãy để tao suy nghĩ vài ngày”.

Vài ngày sau đó, liên hệ giữa Hồ Hữu Tường và Luyện vẫn bình thường, vẫn Bác Bác Cháu Cháu... Thế rồi một buổi sáng đầu tuần, nhân viên công an thuộc Sở Công an Thành phố gọi Hồ Hữu Tường lên phòng thẩm vấn. Khoảng hai tiếng đồng hồ sau, Hồ Hữu Tường trở lại phòng giam. Chờ cho nhân viên giám thị khóa cửa phòng và đi khuất mắt, Hồ Hữu Tường tiến đến cạnh tôi, nói vừa đủ cho tôi nghe:

- Sáng nay thằng công an chấp pháp yêu cầu tao trả lời bằng cách viết mười câu hỏi ghi sẵn của Sở Công an Thành phố về hồ sơ cá nhân của tao. Trước khi trả lời mười câu hỏi vừa kể, tao yêu cầu thằng chấp pháp cho tao được nói chuyện riêng của tao. Nó đồng ý. Tao liền kể cho thằng công an này nghe toàn bộ chi tiết câu chuyện giữa thằng Luyện và tao. Tao càng nói, nét mặt của thằng công an chấp pháp càng lộ vẻ kinh ngạc và bối rối. Nói xong, tao hỏi nó nên đối xử như thế nào đối với thằng Luyện. Nó chỉ hỏi tao thêm một số chi tiết về Luyện và tuyệt nhiên không đưa ra bất kỳ đề nghị nào. Sau đó tên công an thẩm vấn bảo tao trả lại nó giấy bút và mười câu hỏi. Nó không còn quan tâm đến mười câu hỏi nữa. Nó ra về.

Quả thực câu chuyện vừa kể đã làm tôi bàng hoàng. Tôi nói cho Hồ Hữu Tường nghe về những lo lắng của tôi:

- Thăng Luyện đã rất nhiều lần dặn Bác tuyệt đối giữ kín những gì nó nói với Bác. Nếu bất kỳ tên công an cộng sản nào, không thuộc nhóm Lê Đức Thọ, biết được công tác của Luyện thì tức thời nhóm Thọ sẽ một mặt phủ nhận Luyện, lúc đó Luyện từ từ giả thành tù thật, mặt khác thủ tiêu Hồ Hữu Tường để trả đũa và để nhận chìm câu chuyện. Sáng nay, Bác phản ứng như vậy nhằm mục đích gì?

Hồ Hữu Tường thản nhiên trả lời:

- Dĩ nhiên là tao nhằm mục đích phá vỡ kế hoạch của Lê Đức Thọ, nếu quả thật thăng Luyện là người của Thọ. Phe Thọ trách cứ tao ư? Tao sẽ trả lời rằng, tao là tù, tao phải tôn trọng nội qui phòng tù. Im lặng về vụ Luyện tức là tao vi phạm kỷ luật trại giam. Lê Đức Thọ có tin tao thực tâm tôn trọng kỷ luật hay không, tao chẳng cần biết. Còn tánh mạng của tao ư? Bọn Hà Nội chắc hẳn không ưa gì tao, nhưng đối với chúng nó thì tao là “con gà đẻ trứng vàng”. Bộ óc của tao sản sinh ra trứng vàng. Hà Nội đang vô cùng bối rối trước hiện tình quốc nội và quốc tế, ngày nào đó Hà Nội sẽ cần đến ý kiến của tao, giết con gà, Hà Nội sẽ mất trứng vàng. Tao chưa thể chết đâu, mà đừng lo!

- Tại sao Bác lại tin rằng Hà Nội xem ý kiến của Bác là ý kiến vàng?

- Câu hỏi của mày phải được trả lời rất dài dòng. Tao chỉ nói với mày một cách khái quát rằng: Hiện nay Hà Nội xem tao là một trong vài người hữu hiệu nhất trong vai trò làm gạch nối giữa đám Hà Nội ngu dốt và Thế Giới Tự Do. Tao còn nhớ, những ngày còn ở tù chung với Lê Duẩn thời Pháp thuộc, có lần tao đã nói với Lê Duẩn rằng: “Trên địa bàn sinh hoạt chính trị của thế giới, anh đừng bao giờ quên rằng mình là người da vàng, và cũng đừng bao giờ quên rằng người da trắng lúc nào cũng canh cánh bên lòng mỗi ưu tư mà họ gọi

là “họa da vàng”. Á Châu ổn định là một trong các yếu tố trội yếu của thế giới ổn định. Á Châu chỉ ổn định chừng nào Á Châu có được thể chân vạc tạo bởi ba khối: Khối Trung Hoa, Khối Ấn Độ, và Khối Đông Nam Á. Tôi tin là một lúc nào đó, bằng cách nào đó, Trung Hoa chỉ còn là Hoa Bắc Cộng với Hoa Trung. Hoa Nam sẽ kết hợp với các nước Đông Nam Á tạo thành Liên Bang Đông Nam Á.

Trong trường hợp này, Trung Hoa (hiểu theo nghĩa Hoa Bắc + Hoa Trung), Liên Bang Đông Nam Á và Ấn Độ, mỗi khối sẽ có dân số trung bình khoảng 500 triệu, thể chân vạc sẽ ổn cố về kinh tế cũng như về chính trị, quân sự”. Lê Duẩn rất chú ý tới ý kiến vừa kể. Hẳn nhiên Lê Duẩn sẽ tìm cách khai thác ý kiến này theo tính toán của người Cộng sản. Phần tao, tao vẫn đi con đường trung lập chế. Nghệ thuật và kỹ thuật cao cấp của chính trị chính là khả năng biến ý định của địch thành kế hoạch của ta. Trong tình hình căng thẳng ngoại giao giữa Hoa và Việt như hiện nay, chắc hẳn Lê Duẩn sẽ phải suy nghĩ nhiều hơn về Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam. Cuối con đường suy nghĩ này, Lê Duẩn sẽ gặp tao.

- Tôi đồng ý với Bác là có thể Lê Duẩn rất quan tâm đến thể chân vạc của Á Châu. Tuy nhiên như Bác đã biết, đảng CSVN hiện nay rất phân hóa. Lê Duẩn cũng chỉ là một phe bên cạnh nhiều phe khác. Thế nên khi phá vỡ tính chất bí mật của kế hoạch khai sanh ra chính phủ Liên Hiệp, Bác có thể gặp một trong hai trường hợp kể sau:

a. Phe Lê Đức Thọ sẽ thủ tiêu Bác để bít đầu mối, và để trả đũa Bác đã làm vỡ kế hoạch của họ.

b. Phe chống Lê Đức Thọ sẽ thủ tiêu Bác để phá Lê Đức Thọ.

Bác nghĩ như thế nào về sự lo ngại của tôi ?

Hồ Hữu Tường im lặng một lúc rồi chậm rãi trả lời:

- Ý kiến của mày không phải không có căn cứ. Tuy nhiên, ở vào hoàn cảnh của tao, tao không còn cách chọn lựa nào

khác hơn là phá vỡ kế hoạch của Thọ, phá vỡ âm mưu “tuồng cũ, đào kếp mới”.

Nói chuyện với tôi xong, Hồ Hữu Tường trở về chiếu nằm của ông ta. Tôi thấy Hồ Hữu Tường và Phạm Văn Luyện nhỏ to với nhau trong chốc lát. Luyện vốn là người rất thâm trầm, khó mà nhìn thấy cảm nghĩ của Luyện xuất hiện trên nét mặt. Thế nhưng hôm ấy, lần đầu tiên tôi thấy Luyện biến sắc mặt. Những ngày sau đó, Luyện không còn nói chuyện với Hồ Hữu Tường nữa. Luyện mất hẳn vẻ hoạt bát thường lệ. Luyện chỉ nói cho Phong (anh binh nhì nhảy dù) biết là 7 ngày sau anh ta sẽ rời phòng. Cuối cùng Luyện từ giã chúng tôi đúng như lời anh ta đã báo trước. Lúc bấy giờ là trung tuần tháng 12 năm 1978.

Cuối tháng 6 năm 1979, công an ra lệnh cho Hồ Hữu Tường ôm vật dụng cá nhân rời khỏi trại Phan Đăng Lưu.

Tháng 8 năm 1979, tại khám Chí Hòa, tôi nghe tù nhân bàn tán với nhau về chuyến xe chở Hồ Hữu Tường từ khám Chí Hòa đi trại lao động đã bị phục kích, một số tù chết, số khác bị thương. Hồ Hữu Tường bị thương và được mang trở lại bệnh xá của khám Chí Hòa. Những tháng đầu tiên tại khám Chí Hòa, tôi ở cùng phòng với Cao Dao Nguyễn Trần Huyền, người tự nhận là một trong các sáng lập viên của báo Nhân Dân Hà Nội.

Vào dịp Giáng Sinh năm 1979, ông Cao Dao đã được phép gặp Ủy Ban Ân Xá Quốc Tế cùng với người con trai của ông ta có mặt trong Ủy Ban này. Nhân lần gặp gỡ này, ông Cao Dao có nói lại với bạn tù cùng phòng rằng: Ủy Ban Ân Xá Quốc Tế đã nhiều lần yêu cầu được gặp Hồ Hữu Tường nhưng công an cứ từ chối, viện cớ Hồ Hữu Tường đang bị bệnh. Đó là tin tức cuối cùng tại khám Chí Hòa về Hồ Hữu Tường.

Đầu năm 1981, vài người tù trong khám Chí Hòa nhận được tin từ những người đi thăm nuôi rằng, Hồ Hữu Tường hấp hối tại trại tù Hàm Tân, được công an cho phép mang về

nhà và từ trần tại tư gia.

Tin Hồ Hữu Tường qua đời làm cho tôi vô cùng thất mắc. Nếu cần chọn một ông già thất tuần khỏe mạnh nhất, tôi không ngần ngại chọn Hồ Hữu Tường. Hồ Hữu Tường là người có thừa hiểu biết và kinh nghiệm về các phương cách giúp cho người tù bảo vệ sức khỏe trong điều kiện của lao tù. Vì vậy hơn một năm ở chung phòng với Hồ Hữu Tường, tôi không hề một lần thấy Hồ Hữu Tường bị bệnh, dầu chỉ là hắt hơi hay sổ mũi. Gần như trọn ngày, Hồ Hữu Tường bao giờ cũng ở trần, cũng ngậm gừng tươi trong miệng. Trong khoảng từ 1 đến 4 giờ sáng, nếu người nào thức giấc nửa đêm đều thấy Hồ Hữu Tường đầu đội mũ ni che tai, mình mặc bà ba nâu, ngồi đánh cờ tướng một mình: tay phải đánh với tay trái, đêm nào cũng như đêm nào. Mặc dầu ngủ ít theo tuổi già, ban ngày kể cả giờ ngủ trưa rất ít khi người ta thấy Hồ Hữu Tường nằm nghỉ. Người đàn ông có sức khỏe bền bỉ đó chỉ hai năm sau đã phải từ trần vì lý do “suy nhược toàn diện”. Hẳn nhiên, chẳng còn cái chết nào đáng hoài nghi hơn.

Do lòng tôn kính khả năng suy luận của bạn đọc, thay vì đưa ra một kết luận dứt khoát về trường hợp từ trần của Hồ Hữu Tường, bài viết chỉ xin trân trọng trình với bạn đọc một số ghi chú cần thiết như sau:

Ghi chú một: Mọi quan điểm kinh tế, chính trị được bài viết ghi lại đều là quan điểm do Hồ Hữu Tường phát biểu trong bối cảnh quốc nội và quốc tế năm 1978, trước khi xảy ra chiến tranh giữa Hoa Cộng và Việt Cộng.

Ghi chú hai: Vào lúc câu chuyện Phạm Văn Luyện xảy ra, bên cạnh Hồ Hữu Tường còn có ông Trương Đình Chur, nguyên chỉ huy trưởng Cảnh sát Đặc biệt Đà Nẵng, hiện có mặt tại Orange County, California, Hoa Kỳ. Vị sĩ quan này đã trực tiếp thấy và nghe tất cả dữ kiện bên trong và chung quanh hoạt động của Phạm Văn Luyện. Đề cập đến nhân chứng sĩ quan cảnh sát như vừa kể, bài viết có hàm ý biểu lộ thái độ

triệt để nghiêm chỉnh và tôn kính đối với bạn đọc trong mục tiêu trình bày sự thật.

Ghi chú ba: Bình luận để lượng giá toàn bộ cuộc đời hoạt động chính trị của Hồ Hữu Tường không là chủ đích của bài viết này. Bài viết chỉ nhằm diễn tả thật rõ và thật trung thực thái độ phản kháng của Hồ Hữu Tường đối với thủ đoạn “tuồng cũ, đào kép mới” của Cộng sản Việt Nam. Thái độ phản kháng này ngày nay đã trở thành một loại chúc ngôn có tác dụng lưu ý hậu thế. Lưu ý rằng: Mặc dầu Hoa Cộng và Việt Cộng chẳng thể nào trở lại thời kỳ nồng ấm của hình ảnh “núi liền núi, sông liền sông... môi hở răng lạnh” nữa. Thế nhưng trước thảm cảnh tan vỡ của Cộng sản Thế giới, hai đảng Cộng sản Á Châu này buộc lòng phải liên kết với nhau để tồn tại.

Không còn nghi ngờ gì nữa: chủ nghĩa Marx ngày càng để lộ tính thô thiển và bất lực, thay vì theo chân các nước cộng sản Đông Âu, CSVN lại biến hình thành một loại băng đảng hình sự. Họ không ngần ngại đặt lợi lộc của băng đảng lên trên quyền lợi của dân tộc. Để thực hiện âm mưu vừa kể, một mặt CSVN tiếp tục đưa đẩy “tuồng cũ, đào kép mới” để mê hoặc những người nhẹ dạ. Mặt khác CSVN sẵn sàng áp dụng biện pháp Thiên An Môn trong trường hợp quyền thống trị bị lâm nguy. Rất có thể chính CSVN sẽ xử dụng những tay chân của họ trong việc tạo ra “trường hợp quyền thống trị bị lâm nguy” để có cơ hội biểu dương một Thiên An Môn Việt Nam nhằm khùng bố nhân dân trước khi nhân dân có điều kiện nổi dậy.

Chính phủ Liên Hiệp là gì? Hòa hợp hòa giải là gì? Dân chủ hóa, cởi trói văn nghệ là gì? Kinh tế thị trường tự do là gì? Nếu người chết có thể nói, Hồ Hữu Tường sẽ không ngần ngại trả lời: Tất cả chỉ là “tuồng cũ, đào kép mới”.



Nụ Hồng

nhatphuong

Đêm nay, Tiệc Tất Niên của Hội BDQ Nam California đang bắt đầu. Bãi đậu xe chung quanh nhà hàng Hoàng Sa không còn chỗ trống. Sao thế này? Tôi rời nhà sớm hơn mọi khi kia mà? Thấp thoáng đó đây là những bộ quân phục rằn ri, mũ nâu chễm chệ, che lấp màu thời gian huy hoàng của tóc. Chung quanh chúng tôi là những “chiếc bóng” kiêu hùng, bất đắc dĩ phải lỡ một thời oai phong lẫm liệt, vẫn in hằn rõ nét “BDQ sát” thuở nào trong tâm tư của cố nhạc sĩ Thu Hồ, và có lẽ cũng của mọi trái tim còn nhận biết đời mình lỡ mang thêm ơn Lính. Họ là những con người khác thường, những Con Người chấp nhận “một ngày com vát- Z ngày lương khô”, hiên ngang tận hưởng vinh dự được xả thân vì đất nước.

Tôi yêu sắc màu của “lăn-chỉ-đỏ” vô cùng, mặc dù ám hiệu này luôn luân lưu trừu tượng, là một trong muôn ngàn điểm hẹn an toàn khi trở về sau các cuộc hành quân, nhưng thực tế vẫn là màu của sự tự do hoàn hảo, ở bên này bờ lăn ranh Quốc Cộng. Tâm tư tôi có phần xuyên xao, lay động khi hồi tưởng về một thời cầm súng của thế hệ các anh để bảo vệ làng thôn, mang nguồn sống thanh bình đến cho muôn loài, dưới khung trời Việt-Nam-Cộng-Hòa, an nhàn tự tại. Người Chiến Sĩ trên quê hương tôi, một khi nhận lệnh lên đường, vào vùng giặc đang ẩn núp, ai trong Các-Anh-Ấy có thể biết chắc sẽ còn dịp trở về, nguyên vẹn hình hài quay lại hậu phương, dang tay ôm chầm, thắm thiết hôn lên Lăn Chi Đỏ, tìm lại hơi

thờ bình yên cho gia đình, cha mẹ vợ con, cho cả tương lai của chính mình??? Mà quá khứ “rung-rung” tuyệt vời ấy, tuy lầy lắt gần 40 năm, bỗng chợt hiển hiện trong tôi, rõ như thuở Sài-Gòn nghiêm nhiên còn là thành phố dấu yêu, nhịp nhàng với lời hát thiết tha, chói lòa nhân bản “...ai đi chinh chiến xây đắp tương lai, con đi chinh chiến để Nước yên vui...”

Bước vào cửa nhà hàng, người đầu tiên tôi gặp là CNN Nguyễn Ngọc Chấn. Dường như trong ánh mắt rạng ngời đó của anh có pha chút ngạc nhiên khi nhìn thấy chúng tôi. Đôi tay nắm núm rôm rả rộ rộ, tuy chỉ là sự xã giao ắt có và đủ giữa chủ nhà và khách mời, nhưng hơi ấm của những ân tình ly xứ, trong mùa Đông sắp sửa lặn tàn thứ 39 này, “mượt mà” hơn tôi tưởng.

Đoạn đường từ cửa Hoàng Sa đến chỗ ngồi được chỉ định không dài hơn mười mấy bước chân, vậy có sao đi hoài chưa thể đến? Dũng và tôi hân hoan gặp lại khá nhiều các khuôn mặt thân quen, cùng thời Sinh Hoạt cũ, cùng vui cùng buồn lây quây xây đắp quăng đời định mệnh, cùng khóc cùng cười theo số phận lá cờ mang màu máu, màu da của dân tộc chúng tôi. Gặp lại nhau, tuy vật đổi sao dời, nhưng nhìn chung, vẫn là đồng hương mà tôi trót yêu, vẫn còn nguyên một Thiên Lôi cho dù đã mất búa từ lâu, rộ rộ năng động bên cạnh nàng Đông-Phương, tên đẹp như Hoàng Hậu đa sầu, bất đắc dĩ phải rời xa ngôi báu.

Quang cảnh hội trường Tổng Cựu Nghinh Tân của BĐQ khá rộn rịp, đầy đủ “chiến thuật lẫn chiến lược” như ngày nào cùng nhau chuẩn bị “hành quân đón giặc”. Có khác gì không? Điều khác biệt lớn nhất đêm nay của “Trận Chiến Mừng Xuân”, có lẽ là những cố gắng tối đa để đạt được kết quả, đem lại niềm vui chung cho mọi khách mời và gia đình Mũ Nâu trong phút giao mùa, hoàn toàn được tự thờ để tiếp nhận quăng đời tung tăng đang tới. Những báo động bằng ánh mắt, gục gặt đầu, tay khoát tay chỉ... chỗ ngồi cho đúng tôn ti trật tự, khách Hội Đoàn, khách Nhà Binh, khách VIP, khách Thân

Hữu... Dũng và tôi rất ngại bị gọi là khách với chính bạn thân của riêng mình. Chúng tôi rất hân hạnh khi được xếp vào bàn dành riêng cho Gia Đình Mũ Nâu của “Niên Trưởng Lê-Lan”, ở gần cuối ghềnh của... thác Bản Giốc. Tiệc nhà binh mà, đầu thể ẻo lã thướt tha như tiệc của dân kẹp tóc, thuộc vào hàng các em gái Hậu Phương trong thời Chinh Chiến cũ.

Cho dù trận mạc đã tức tử chấm dứt lâu rồi, nhưng cảm giác “còn nợ nần” nhau vẫn tràn ngập trong tôi mỗi lần Cộng Đồng cần hội tụ để cử hành đại lễ, rước Quốc Quân Kỳ. Nhìn ngọn cờ Ly Hương phấp phật bay trong gió lộng, hòa quyện vào dòng nhạc bắt tử của quốc gia mình, tôi mơ màng vẽ lại những ngọn cờ “thuở ấy”, cũng một thời mạnh mẽ, ngạo nghễ bay trong mọi mùa, kiêu kỳ thách thức cuồng phong sóng bạc. Ngọn cờ sừng sững nhuộm sắc da vàng trên Cỏ Thành Quảng Trị năm 1972 mà Các Anh đã “chiếm lại hôm qua bằng máu”, mùi máu thơm ngàn năm của lớp lớp anh hùng vô danh, oai dũng, thiện chiến vô cùng.

Nếu phải nghe lại đâu đây bài hát “anh còn nợ em”, tôi xin phép tác giả được nhắm hát theo dòng chảy trong nhịp thở của một tâm hồn biết rõ ràng mình còn đang mắc nợ, bởi tôi tự cảm nhận “còn nợ các anh Poncho Nón Sắt, khúc nhạc quân hành quay quắt miền xa. Tôi nợ các anh những ngày Tết xa nhà, tay ôm súng thay quà Xuân từ Mẹ. Tôi nợ các anh tiếng thở nuột nà nén êm nhẹ nhàng, của người chinh phụ âm thầm khe khẽ hát ru con”.

Nợ nần chồng chất lên nhau không thể trả xong trong kiếp này, mà không chừng muôn kiếp khác, nếu có cơ duyên gặp lại, chắc cũng không thể nào trả nổi. Bởi nhà văn Hoàng Anh Tuấn đã hơn một lần khẳng định “gặp lại nhau mà tất cả đã đổi thay, tất cả đã trở thành quá khứ, thì hết rồi, chấm dứt rồi...”, nên lòng tôi mãi buâng khuâng ngậm ngùi,, ảm a, ảm ức ngóng chờ cách này hay cách khác, vẫn chưa tìm được cách nào thâm thúy nhất để đáp đền. Hay thôi đi nhé, cứ lửng lơ làm bộ như quên không thèm trả nữa, để một triệu vốn bốn

triệu lời, nặng oằn vai gánh, tiếp nối nhớ mãi đến vô cùng!

Cộng Đồng mình tuy nhỏ người nhỏ tiếng (vì được hình thành bởi vòng tay Ty Nạn), nhưng tình người lớn với nhau thật thà biết bao nhiêu, nên muốn nhỏ cũng không làm sao nhỏ thêm được nữa. Thế mới biết, một khi Tình-Yêu-Thương còn đủ nghĩa ân tình của chính nó, thì sự cách núi ngăn sông bắt buộc phải chấp nhận chia lìa tại bến từ ly. Nơi đó, đêm nay,



Toàn cảnh hội trường của tiệc tất niên BĐQ Nam Cali, 1-2015.

chúng tôi đã đứng trong vòm không gian tràn ngập hương hoa, hương sắc, hương tình, hương thời gian, hương dĩ vãng, nói chung là hương Cuộc Đời, quán quít đùa vui theo rộn rã tiếng đàn, tiếng hát những bài nhạc xưa. Những bài nhạc dường như chỉ dành riêng cho Lính, để buâng khuâng ngược “nhìn trời cao mà reo” nhân dịp chào đón chàng Sơn Dương. Trong khoảnh khắc, những dòng nhạc ấy, như Chiến Thuyền huyền hoặc, đưa tôi về lại khung trời tuổi thơ, về những mùa Xuân đậm đà trong quá khứ, ở Câu Lạc Bộ Huỳnh Hữu Bạc, ở Trại Hà Hồi, ở Hải Quân Công Xưởng.

Hồi ấy, chúng tôi may mắn được làm bạn với một người, không những trẻ mà lại còn rất giỏi, làm việc ở số 3 Bến Bạch Đằng, nên có nhiều cơ hội đến đó thăm nhau, lâu dần chợt

thấy mình yêu hoa Đại Dương như yêu chính bản thân mình trong tiền kiếp, khiến tôi hòa nhập vào chương trình đầy đặn tới nay, cũng cẩn thận nâng niu các nghi thức cổ truyền, tổng cự nghinh tân, bàn giao “ngôi báu” giữa Ngựa Hoang và Dê Núi. Nổi buâng khuâng cũ mới, xen lẫn ngậm ngùi tràn ngập trong tôi cùng một lúc, trước sự luân phiên thay đổi của Đất Trời. Bao lâu nữa mình mới có thể gặp lại hình ảnh oai hùng nơi những con Chiến Mã? Mười hai năm nữa hay mãi mãi chẳng bao giờ? Khoảng thời gian tạm chia tay này tuy khá ngắn ngủi, nhưng vẫn dài biết bao, nếu đem so sánh với một hơi thở ra, một hơi thở vào, tượng trưng cho cuộc sống phù du, ngoài tầm kiểm soát.

Chỗ ngồi khá tốt cho tôi nhiều cơ hội nghe, ngắm những gì đang diễn tiến khắp cả hội trường, thưởng thức toàn vẹn sự hoạt náo rộn ràng vây quanh. Thức ăn thịnh soạn đầy ắp khiến lòng tôi nôn nao thương xót cảm cảnh cơ hàn thiếu thốn mọi bề của những người cùng khổ, không những chỉ riêng người VN mình bên kia bờ Thái Bình, mà còn của nhiều sắc dân khác trên toàn cầu. Nhưng biết làm sao hơn khi nhập gia phải tùy tục. Âu cũng do mình đang hưởng tròn chữ phước, được sống trên một đất nước hiền lương biết tôn trọng tình người. Thiết nghĩ, nếu có Cõi Thiên Đường, chắc cũng chỉ bình an ấm áp như đêm này nơi Cõi Tạm. Xin ghi khắc ân tình sâu đậm này mãi đến ngàn mùa Xuân nữa, nước Mỹ yêu kiều tươi tắn của tôi ơi.

Đã từ lâu lắm, tôi thấm thía nỗi xót xa ngậm ngùi của từng dòng âm thanh tím, chuyên chở tâm trạng và tâm sự của những con người thuộc thế hệ chúng tôi, thế hệ phải “học đánh vần thật gãy gọn hai chữ Chiến-Tranh để tìm kiếm Hòa-Bình”. Nhiều ý kiến quen thân cho rằng cũng đến lúc nên tập quen đi những ngày tháng cũ, nên thưởng thức thêm những dòng nhạc của Bach, của Mozart, của Beethoven... mới hợp thời hợp cảnh, vì đang sống dưới vòm trời Âu trời Mỹ, chớ cứ ôm chầm “nhạc xưa” quá thời không tiến được. Chiến Tranh đâu

còn nữa mà cứ thở than “nếu Mai không nở, anh đâu biết Xuân về hay chưa?”

Trời ạ, tôi xin lỗi ông nhiều lần nhiều, vì tự nhận chính mình cũng đã và đang còn muốn đứng hoài, dậm chân tại chỗ cho dù đã 40 năm. Nhưng lỗi thời cũng tốt mà, phải không ông? Bởi ai trong chúng ta cũng có thể giữ lại cho riêng mình một thời vàng son đáng nhớ- nên thời lỗi tại thời-nhớ thời vẫn nhớ. “Người ơi khi cố quên là khi lòng nhớ thêm, dòng đời là chuỗi tiếc nhớ...” Dẫu biết rằng nước nào cũng có một nền Văn Hóa đáng yêu, những bài hát đánh động lòng người, hứng không ít nước mắt của các tâm hồn đa sầu đa cảm như tôi. Nhưng nghĩ cho cùng, tôi yêu nhạc nước người sao bằng tôi yêu nhạc của chính nước tôi? Hơn thế nữa, nhạc VN trong thời “giặc đến nhà, đàn bà phải đánh”, trong “thế hệ tương tàn” của chúng tôi, không nước nào sánh kịp.

Sự hy sinh của các “thế hệ Người Lính”, của bạn bè tôi đã hiên ngang nằm xuống cho quê hương mình, cho dân tộc mình, rõ ràng không còn chữ dùng cho đủ nghĩa. Đôi lúc tôi trầm nghĩ, các nhạc sĩ, nhất là các nhạc sĩ một đời nổi trôi, sống chết cùng quân đội, đã kết nối tiếng lòng thồn thức của chính mình, dưới làn sáng hỏa châu rơi nhiều nỗi xót xa oan nghiệt, vì họ thân nhiên thấm thấu toàn vẹn sự hiểm nguy của chiến trường, chỗ mà “người không dám tới, đành viết cho tôi nhạc tình sao lắm lời?”...

Đêm nay, một lần nữa được ngồi với các Mũ Nâu, thường thức lại nhiều bài nhạc Lính, tôi nghe đến quên ăn, “nhắm mắt, cho tôi tìm một chút hương xưa...” Các ca sĩ tài tử của BĐQ đâu được ai giới thiệu là “tiếng hát hàng đầu”, vậy điều gì có thể khiến chúng tôi vu hồi quá khứ, lênh đênh bồng bênh trên đỉnh sóng, trong những con thuyền Ty Nạn nghiêng ngả ngoài biển khơi, giữa cơn thịnh nộ thét gào khôn nguôi? Thiết nghĩ, cho dù 40 năm nữa, âm nhạc VN sống với một thời Chinh Chiến, với các “thế hệ Cựu Chiến Sĩ”, sẽ mãi mãi còn nguyên giá trị tuyệt vời.

Bên cạnh đó, các vị phu nhân của BĐQ cũng tuyệt vời không kém. Các Chị, đã từng là những người yêu, người vợ lính. Trải qua ngàn ấy đổi thay, nhan sắc và trang phục vẫn đẹp ngời, sang trọng trong lứa tuổi của các chị. Có phải vì tâm hồn các chị cũng đã từng mênh mông tỏa sáng, hòa quyện vào dòng chảy nghiệt oan dưới ánh hỏa châu hồng? Ngắm nhìn các chị thướt tha qua lại, trong những tà áo dài màu nón BĐQ, các chị thật sự rất đáng được các anh trao tặng ngàn đóa hồng nhung thắm tươi màu máu đỏ của một thời đáng nhớ.

Chương trình đón Xuân dường như chỉ mới vui đi chừng quá nửa. Tuy nhiên, Dũng và tôi cũng đến lúc phải rời xa vì đêm đang dần trôi vào sự tàn phai. Nhưng kìa, thật không ngờ, trời ạ, những người hùng BĐQ, cuối cùng cũng đã kịp thời trao tặng đến phái nữ hiện diện nói chung, và các phu nhân nói riêng, đóa hoa hồng đẹp nhất của quãng đời ly xứ.

Kể cũng lạ. Hôm qua là Lễ Valentine, hoa hồng được tôn vinh, làm quà biếu tặng trong nhiều trường hợp. Tôi may mắn vẫn còn nhận được một ít từ những liên hệ thân tình. Nhưng thú thật, nếu so với nỗi xuyên xao, hân hoan vui mừng, như khi nhận được đóa hoa nhỏ, sắp sửa “lụn tàn” này thì khác hẳn.... Nghĩ cho cùng,

“Sau mỗi trận cuồng phong, tất cả đều héo úa.

Nhưng cho dù

Hoa lá có tàn phai, cây có trơ cành trụi,

Vũ Trụ vẫn hiện hữu,

và,

trong Cõi Người Ta

vẫn còn có Tình Yêu.”



SƯ ĐOÀN 22 BỘ BINH

Từ Bồng Sơn đến Eo Gió, Kontum

Kính dâng hương hồn cố Đại Úy Bùi Dân Bá (Khoa 24 ĐL), Trung Úy Nguyễn Văn Giảng (Khoa 25 TĐ), cùng các chiến hữu thuộc TĐ 3/40 SĐ22 BB.

Bút ký chiến trường: Trần Thức, TĐ3/40 SĐ22 BB

*Anh nằm xuống nơi núi đồi Eo Gió
Vào sáng mùa Đông còn lấm sương mù
Ở nơi đây Anh yên giấc ngàn thu
Không bia mộ, không người thân đưa tiễn*

Tôi mãn khóa 2/68 SQTĐ Thủ Đức ngày 1/11/1968. Sau 10 ngày nghỉ phép, tôi cùng 11 bạn cùng khóa đến trình diện Bộ Tư Lệnh SĐ22 BB, đồn trú tại cầu Bà Gi, cách thị xã Qui Nhơn 15km. Sau khi đến phòng Tổng Quản Trị (TQT), chúng tôi đến trình diện Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu, Tư Lệnh Sư Đoàn. Thiếu Tướng Tư Lệnh đã bắt tay chúng tay và ân cần dặn dò,

- Các anh sẽ được đưa đến các tiểu đoàn để thực hiện những điều đã được học ở quân trường. Khi thi hành nhiệm vụ, các anh phải luôn luôn nhớ đến khẩu hiệu “Tổ Quốc - Danh Dự - Trách Nhiệm”...

Ngay chiều hôm đó, tôi và 3 người bạn nhận sự vụ lệnh về Trung Đoàn 40 BB, tại Bắc Bồng Sơn (căn cứ Đệ Đức). Miệt mài theo các cuộc hành quân qua nhiều năm, tôi đã được bổ

sung về Tiểu Đoàn 4 và rời Tiểu Đoàn 3 cùng Trung Đoàn 40 BB.

Tháng 3-1972, CSBV mở cùng lúc 3 mặt trận: Quảng Trị (Vùng I), Kontum và Bắc Bình Định (Vùng II), Bình Long thuộc An Lộc (Vùng III). Để yểm trợ cho chiến dịch của chúng, CSBV cũng mở các đợt tấn công lớn vào các đơn vị của ta đang đóng tại Kontum. Trung Đoàn 40 thuộc Sư Đoàn 22 BB cũng là một mục tiêu chính của địch. Sau hơn một tuần giao tranh ác liệt, ngày 16-4-72, trực thăng đã đến bốc toán cố vấn Mỹ của trung đoàn ra khỏi vị trí. Sau một đêm, Cộng quân đã tràn ngập căn cứ của trung đoàn, sau khi pháo kích nặng nề, trong khi quân ta hoàn toàn không được pháo binh và phi cơ yểm trợ. Trung Đoàn 40 được lệnh di tản chiến thuật sau đó. Trong trận này, tôi đã bị bắt làm tù binh và được trao trả vào tháng 3-73. Ở trại An Dưỡng hơn 3 tháng, tôi nhận sự vụ lệnh của Bộ TTM/ QLVNCH trả tôi về đơn vị cũ.



Vào tháng 8-72, tôi trình diện BCH Trung Đoàn 3 tại Bắc Bồng Sơn, và được đưa xuống Tiểu Đoàn 3 của Trung Đoàn 40. Nửa tháng sau, tôi được đề cử làm ĐĐT Đại Đội 3. Sau khi bàn giao đại đội được khoảng 2 tuần, tôi được lệnh đưa đại đội đi tiếp viện để giải toả một đồn của Địa Phương Quân vừa bị VC chiếm đêm hôm trước. Sau 2 ngày, cùng với Đại Đội 22 Trinh Sát, Sư Đoàn 22 BB, từ 2 hướng Đông và Nam, đại đội 3/3 đã giải toả và tái chiếm đồn Cự Tài, khoảng 5 km phía Tây Bắc quận lỵ Tam Quan, dưới sự yểm trợ của pháo binh, A37 và 1 chi đội Thiết Giáp M113 thuộc Thiết Đoàn 14. Chúng tôi đã đẩy lui cộng quân khỏi khu vực và bàn giao lại cho đơn vị Địa Phương Quân bạn ở đây.

Ngày hôm sau, đơn vị chưa được nghỉ ngơi thì Tiểu Đoàn 3 được lệnh rời vị trí hành quân trở lại vị trí của trung đoàn, để chuẩn bị lên đường đến Eo Gió, Kontum. Tại căn cứ trung đoàn, cách Bồng Sơn 3 km về hướng Bắc, tiểu đoàn được lệnh cắm trại 100%. Các đơn vị trưởng được lệnh kiểm soát và trang bị lại đạn được, mìn bẫy, và M72 cho đơn vị. Vì thế, một số SQ, HSQ, và binh sĩ có gia đình ở Bồng Sơn cũng không thể trở về nhà để từ giã vợ con, trong đó có tôi.

Bốn giờ chiều ngày 24-9-73, đoàn công voa hàng trăm chiếc, đang chờ sẵn,

đã bắt đầu đưa chúng tôi từ miền duyên hải lên vùng rừng núi Kontum. Chi đoàn 3/14 Thiết Vận Xa M113 được lệnh mở đường. Đoàn xe từ từ chạy qua thị trấn Bồng Sơn sầm uất. Các nữ sinh trường trung học Tăng Bạt Hổ đã đứng 2 bên đường chào tạm biệt chúng tôi. Khi qua cầu Bồng Sơn, chiếc cầu dài thứ 2 của miền Trung, bắc qua sông Lại Giang thì trời bắt đầu sấm tối. Đoàn công voa tiếp tục qua đèo Phú Cũ, đèo Nhông, quận lỵ Phù Mỹ, Phù Cát, rồi Đập Đá, Bình Định. Trời đã bắt đầu về đêm. Đoàn xe đã đang chạy qua những phố xá đang say ngủ, trong khi vài ba toán Nhân Dân Tự Vệ đang tuần tra trong thị trấn, hoặc vài trạm canh gác của Địa Phương Quân đang chăm chỉ canh gác VC, trong ánh đèn vàng vọt của những vọng gác tại các cây cầu nối liền đường giao thông trong tỉnh.



Đại Tá Lê Đức Đạt trao tặng huy chương cho các quân nhân và các cố vấn Hoa Kỳ có công tại Tân Cảnh, Kontum 1972.

Từng con đường, từng thị trấn tôi đã đi qua, đã để lại trong lòng tôi những kỷ niệm nhung nhớ. Ký ức bỗng hiện về với những kỷ niệm của những ngày tan trường. Hình ảnh những nữ sinh với suối tóc thề chảy dài qua bờ vai trong màu áo học trò gợi lại cho tôi bao kỷ niệm.

Đến cầu Bà Gi, chiến xa M41, thay thế M113, đi đầu mở đường. Đoàn xe rẽ theo quốc lộ 19 nối liền miền duyên hải với cao nguyên. Mười giờ đêm, đoàn xe dừng ở Phú Phong (Quận Bình Khê) nơi vua Quang Trung dấy binh dẹp loạn năm xưa.

Các đơn vị được lệnh kiểm soát lại súng ống trong vòng 15 phút để chuẩn bị qua đèo Mang Giang (Quận An Túc). Nơi đây VC thường phục kích các đoàn công voa di chuyển trên quốc lộ. Khi đoàn xe xuống tới chân đèo Măng Giang, thị trấn An Khê đã hiện ra trước mắt. Thấp thoáng là những đỉnh núi mờ mờ trong làn sương trắng đục. Cuối cùng, đoàn công voa tiến vào thị xã Pleiku dưới ánh trăng hạ tuần mờ ảo, nhạt nhòa của một đêm chờ sáng, còn treo lơ lửng trên cao. Sương đêm lạnh lạnh thấm ướt áo trận của những người lính ngồi sau các chiếc GMG mũ trần. Tôi chợt nhớ đến 2 câu thơ trong Chinh Phụ Ngâm:

*Chàng từng đi vào nơi gió cát.
Đêm trăng này nghĩ mát nơi nao?*

Gần suốt đêm không ngủ, tôi mệt mỏi lịm đi, và khi chợt tỉnh thì đoàn xe đã ra khỏi thị xã Pleiku. Ngọn núi Chu Pao, nơi xảy ra những trận đánh ác liệt vào mùa Hè đỏ lửa 1972 giữa SĐ23 BB với CSBV, đã hiện ra trước mắt. Theo QL 14 hướng về Kontum, tôi thấy những đơn vị Địa Phương Quân, đa số là lính Thượng đang đi ngược chiều. Họ đang vác súng, mệt mỏi trở về đồn sau một đêm dài phục kích mà không được chộp mắt.

Gần 2 giờ chiều, đoàn quân qua cầu Đóp La trước khi vào thị xã Kontum. Những áng mây màu xám ngắt trôi chầm chậm trên nền trời Kontum như báo hiệu một cơn mưa chiều sắp

đến. Gió hắt hiu mang theo hơi nước của núi rừng. Một cảm giác buồn chợt kéo đến tâm tư tôi lúc bấy giờ.

Khi vào tới thị xã, những người lính, ngồi băng sau xe GMG, vẫy tay reo hò như chào mừng sự tái ngộ của họ đối với thành phố Núi thân yêu, nhiều kỷ niệm này. Đoàn xe chậm chậm tiến qua các đường phố. Tôi thoáng thấy vài cô gái, da dẻ hồng hào với những gót chân đỏ như son, đang dắt tay nhau dáng điệu thướt tha, đi trên đườn gphố. Tôi chợt nhớ đến cây hát:

*“May mà có em, đời còn dễ thương...
Em Pleku mà đỏ môi hồng...”*

Phải chăng tác giả đã ít nhiều thiên vị khi quên nhắc đến các cô gái Kontum?

Đây là lần thứ tư, những người lính Sư Đoàn 22 BB, mang trên vai phù hiệu **“Hắc Tam Sơn, Bạch Nhị Hà”**, trở lại vùng Cao Nguyên đất đỏ, mưa mùa này. Những lần hành quân trước, chúng tôi đi tặng viện cho các mặt trận ở Dakto, Tân Cảnh, Võ Định, Diên Bình. Lần này, chúng tôi được lệnh đi vào Eo Gió. Nơi đây cách thị xã Kontum 11 cây số.

Khi chiếc xe chở tôi đang chạy chậm chậm qua khỏi những khu phố cuối cùng, người tài xế liếc mắt sang tôi, khẽ hỏi,

- Kỳ này mình đi mấy tháng, Trung Úy?
- Tuỳ theo tình hình.
- Mình lên thế cho Trung Đoàn 44?
- Dường như vậy.

Chỉ vài ba cậu đối thoại rồi thôi. Thị xã Kontum từ từ biến mất khỏi tầm nhìn. Hai bên đường, những dãy đồi nối tiếp theo nhau lùi xa. Tôi nhìn đồng hồ. Mới 2 giờ chiều mà trời dường như sắp tối. Những đám mây vằn vữa từ hướng Đông Bắc kéo đến bao trùm cả bầu trời Kontum, khiến những đỉnh núi cao đã bị sương mù che phủ dày đặc. Tôi miên man nghĩ về quân số cần bổ sung cho Trung Đội 1 của Thiếu Úy Thụ thì

người mang máy truyền tin, ngồi phía sau, truyền ông liên hợp PRC 25 cho tôi và nói,

- Mời Thiên Nga gặp Tuấn Mai. (Thiên Nga là danh hiệu truyền tin của tôi, đại đội trưởng. Danh hiệu của Tiểu Đoàn Trưởng là Tuấn Mai - Thiếu tá Trần Nghĩa Châu, khoá 19 ĐL.)

- Thiên Nga nghe Tuấn Mai.

- Khi đoàn xe dừng, anh cho “con cái” xuống xe nhanh, rồi



Chuyển quân

đi chuyển về hướng Tây để tránh pháo kích.

- Tôi nhận 5/5.

Khoảng 15 phút sau, đoàn xe dừng lại. Tôi điều động đại đội tràn qua những ngọn đồi về hướng Tây và cho chiếm lĩnh những ngọn đồi phía trước, có ưu thế về chiến thuật.

4 giờ chiều, tôi ngồi nghiên cứu bản đồ. Những vòng cao độ chằng chịt sát vào nhau chứng tỏ độ dốc các ngọn đồi nơi đây khá dốc. Những đường thông thủy màu xanh đậm báo cho biết sẽ có rất nhiều cây cối và rất rậm rạp. Đây là những con suối mùa được kẻ thành những vạch xanh lơ trên bản đồ. Tôi cần biết vị trí những nơi này để tìm nguồn nước cho binh sĩ nấu ăn. Người truyền tin mang máy đến,

- Mời Trung Úy gặp Thiếu Tá.

Tôi cảm lấy ông liên hợp và lên tiếng,

- Thiên Nga nghe Tuấn Mai.

- 10 phút nữa, anh mang bản đồ đến tiểu đoàn hợp.

- Tôi nhận rõ 5/5.

Đúng 4 giờ 30 chiều hôm đó, tôi đến tiểu đoàn hợp cùng với vài binh sĩ theo bảo vệ. Tại đây, tôi cùng các đại đội trưởng khác nhận phóng đồ hành quân của Ban 3 trao. Tôi đã đính kèm phóng đồ này vào bản đồ thật cẩn thận. Ban 2 thuyết trình về tình hình địch và bạn trong vùng. Lực lượng địch cũng không được coi là nhẹ. Kế tiếp, TĐT phân nhiệm chiếm từng mục tiêu cho từng đại đội. Các đại đội trưởng trở về đơn vị chuẩn bị cho ngày N Giờ G để xuất phát. (5 giờ sáng ngay hôm sau.)

Ngày N:

Đại đội tôi được chỉ định làm nỗ lực chính chiếm mục tiêu trước 8 giờ sáng. Đó là ngọn đồi cây cối xum xuê có cao độ 632m. Các đại đội khác nhận lệnh lần lượt chiếm mục tiêu kế hai bên. Đại đội của tôi đã chiếm xong mục tiêu, rồi bung rộng ra hướng Bắc và Tây Bắc, như kế hoạch, mặc dù phải búng một chót báo động cấp tiểu đội của VC trên hướng tiến quân. Cả tiểu đoàn đã hoàn toàn lục soát mục tiêu như kế hoạch dự trù. Sau hơn một tuần, Tiểu Đoàn 3/40 được lệnh “zulu” (di chuyển) về nghỉ dưỡng quân ở Eo Gió. Bất ngờ, lệnh hành quân thay đổi, Trung Đoàn 40 được lệnh tiếp tục hành quân.

Thế là đại đội của tôi và ĐĐ3 cùng tiến song song, cách nhau 500m, Chúng tôi phải vượt qua một con suối cạn, có chiều rộng khoảng 5m. Thiếu Úy Cang, Trung Đội Trưởng Trung Độ 3, chiếm vị trí của con suối, làm đầu cầu cho đại đội và kế tiếp là TĐT vượt qua, sau khi được pháo binh yểm trợ. Mục tiêu là ngọn đồi rậm rạp nằm cạnh một yên ngựa. Ở đây, VC đã dùng đại bác 75 ly trực xạ vào đồi phía Tây có đại đội của tôi trấn giữ. TĐT đã điều động ĐĐ2 của Trung Úy Giảng đánh vào vị trí này. Cuộc giao tranh kéo dài hơn 3 giờ. Địch bỏ

chạy để lại khoảng 20 xác chết, và cây đại bác 75 ly...

Tôi vào chiếc poncho đã được dựng sẵn sau khi cùng Trung Úy Bá, ĐĐT Đ1, đi một vòng quanh tuyến phòng thủ để kiểm soát các vọng gác. Tôi chợt nghĩ thấy mùi ẩm của hơi nước bão hoà. Tiếng mưa rơi đồm độp, đều đặn và tiếng kêu vo ve của muỗi, xen kẽ cùng tiếng rè rè của máy PRC 25, đập liên tục vào tai tôi. Đây là phương tiện liên lạc duy nhất của đại đội với các toán “ăn sương” (đi kích dêm) bên ngoài tuyến phòng thủ. Bây giờ đã 1 giờ sáng, bốn bề lạnh ngắt, vẫn chỉ có tiếng mưa rơi làm nặng trĩu lòng.

Khoảng 3 giờ sáng, toán phục kích phía Tây báo cáo,

- VC đang cưa cây và đào hầm hố cách tôi (toán tiền đồn) khoảng 50m.

Tôi liền báo cho Tiểu Đoàn và xin Pháo Binh yểm trợ. Qua máy truyền tin, ĐĐT đã nói với tôi (dùng bạch văn cho tiện theo dõi),

- Con cái các anh đã báo cáo sai để xin Pháo Binh yểm trợ cho ẩm mà ngủ. Tôi không thể thoả mãn yêu cầu của anh, vì lệnh trên chỉ cho bắn khi hữu sự (đụng trận).

Ngày N+1:

Đúng 5 giờ sáng, xuất phát từ các nơi này, VC đã pháo kích dữ dội vào Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn và vị trí đóng quân của các đại đội. Chúng tôi đã phải chịu đựng suốt 2 tiếng đồng hồ dưới cơn mưa đạn của hàng trăm quả đạn pháo của VC, trong khi vẫn phải ghì tay súng, căng mắt nhìn qua đêm, chờ đợi đợt tấn công bằng bộ binh của địch.

Quả thực, khoảng 8 giờ sáng, địch ồ ạt xung phong tấn công vào vị trí BCH/ Tiểu Đoàn và ĐĐ Chỉ Huy đóng chung với ĐĐT. Qua PRC 25 mà tôi đang theo dõi, các đợt tấn công của chúng đã bị đẩy lui. 10 giờ sáng, địch rút lui sau khi bị thiệt hại nặng, Tiểu Đoàn đã được các phi tuần A37 và pháo binh yểm trợ.

Ngày N+3...:

VC tiếp tục tấn công và pháo kích vào vị trí của cả Tiểu Đoàn, nhưng chúng đã bị thiệt hại nặng và rút lui sau nhiều đợt tấn công.

Ngày N+16:

Chúng tôi được lệnh “Zulu”. Tối hôm trước, Đ1 và 2, cùng BCH/TĐ đóng trên ngọn đồi cao 733m, trong khi ĐĐ2 làm tiền đồn cho TĐ. VC vẫn bám sát các đơn vị của ta.

Đúng 6 giờ sáng, TĐT ra lệnh Tiểu Đoàn di chuyển về hướng Đông. Đ1 của Trung Úy Bá đi đầu, kế tiếp ĐĐ2 của Trung Úy Giảng. ĐĐ3 của tôi đi đoạn hậu. Đi được 10 phút, ĐĐ1 đụng chốt kiềng của VC, bố trí theo hình chữ Z khiến Trung Úy Bá bị tử trận. ĐĐ2 cũng bị đánh tương tự, nhưng nhờ ĐĐ3 tăng cường nhỏ chốt. Thế là cuộc đụng độ ác liệt đã xảy ra, kéo dài gần 5 giờ, giữa TĐ3/40 và gần 1 trung đoàn của VC. Cuối cùng, các đại đội đã đánh bật VC ra khỏi vị trí và rút về hướng Đông.

Ngày N+17:

Về đêm, TĐ3 đã dùng quân trên một ngọn đồi, cách quốc lộ 14 khoảng 3 km theo đường chim bay. Trong đêm, VC đã tập trung lực lượng để trả đũa sự thiệt hại của chúng trong tuần trước. 6 giờ sáng, địch xử dụng chiến thuật thường dùng là “tiến pháo, hậu xung”, tuy cũ nhưng hiệu nghiệm khi chúng muốn tràn ngập mục tiêu.

Tuy nhiên, ý định của chúng đã bị bẻ gãy. Đến 9 giờ sáng, VC đã phải rút lui, bỏ lại hàng trăm xác chết của đồng bọn. Một số lớn đã bị phi cơ và pháo binh tiêu diệt. (Thiếu Tá Trần Nghĩa Châu, TĐT, lên trung tá năm 74 và tử thương tại Bình Khê, 18-3-75. ĐU Lê Phước Quận, TĐP, hiện đang sinh sống tại Wichita, Kansas.)

Đến 12 giờ trưa cùng ngày, chúng tôi tiếp tục di chuyển về hướng Đông. Đến 3 giờ chiều, ĐĐ1 đi đầu bị phục kích,

nhưng đã bị đẩy lui khi cả đại đội tràn xuống, xung phong qua vị trí của VC. Trung Úy Nghĩa, ĐĐT Chi Huy, thay thế TrU Giảng bị tử trận và tiếp tục cho đại đội tiến về hướng Đông. Khi gần đến QL 14, ĐĐ3 ngồi chờ xe di chuyển về Kontum thì bị địch pháo kích. Một số binh sĩ và tôi bị thương trong lần này. ĐU Lê Phước Quận, TĐP, đã thay tôi điều động Đại Đội 3.

Khi mở mắt ra, tôi mới biết mình còn sống và đang nằm trong Bệnh Viện 2 Dã Chiến ở Kontum. Đại Tá Phan Đình Hoà và một số SQ Trung Đoàn đã đến uỷ lạo chúng tôi trong dịp này.

Sau 2 tháng điều trị, tôi được xuất viện và trở về đơn vị. Một tuần lễ sau, đơn vị của tôi được lệnh trở lại căn cứ Hàm Rồng (Pleiku) để dưỡng quân và bổ xung quân số. Sáu tuần lễ sau, cả tiểu đoàn lại được lệnh lên đường hành quân ở Thanh An và Lệ Minh, Pleiku cho đến đầu mùa mưa 1974.

St Louis, tháng 3-2015
TĐ3/40/22 BB

